

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 02-8-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Trung Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 09/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST- DS ngày 29/6/2021; Thông báo số: 03/2021/ TB – TA ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, N, phường H, quận P, TP. Hà Nội.

-Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

-Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh D – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Q huyện Đ. (Theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ – NHCS ngày 25/11/2016).

2. Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Văn K – Sinh năm 1990, Chị Tô Thị L - sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt lần 2 không lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 của Ngân hàng Q bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Minh D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/3/2018 Ngân hàng Q – phòng giao dịch huyện Đ có cho hộ chị Tô Thị L, anh Nguyễn Văn K vay vốn với số tiền là 30.000.000đ mục đích là mua cây giống và phân bón về phục vụ gia đình, thời hạn vay /60 tháng, lãi suất 6,6%/ năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 18/3/2023. Khi vay, các bên thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng không bảo đảm tài sản vay mà bảo/đảm tín chấp, tuy nhiên từ khi vay vốn đến nay,

vợ chồng chị Tô Thị L, anh Nguyễn Văn K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 18/9/2019 nay và chưa thanh toán số tiền gốc vay 30.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng. Ngân hàng đã liên lạc và yêu cầu vợ chồng anh K, chị L để thanh toán nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng chị L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 30.000.000đ, tiền lãi suất vay tính từ ngày 18/9/2019 đến nay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc vợ chồng anh K, chị L phải thanh toán số tiền gốc vay 30.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 18/9/2019 cho đến khi trả xong số tiền gốc vay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn ngày 29/7/2021 có nội dung vẫn giữ yêu cầu buộc vợ chồng anh K, chị L phải thanh toán số tiền gốc vay 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngân hàng có sự thay đổi yêu cầu về lãi suất tính từ ngày 18/02/2021 đến ngày 02/8/2021 là $(30.000.000đ \times 6,6\% \times 165 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 895.068 \text{ đồng}$ mà không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất từ ngày 18/9/2019 như trong đơn khởi kiện. Do đó, ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng số tiền cả gốc và lãi suất vay là 30.895.068 đồng và tiếp tục trả lãi suất cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc vay.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tô Thị L đã được Tòa án thông báo tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vợ chồng anh K, chị L không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cho Tòa án và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q đối với bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tô Thị L về tiền gốc, tiền lãi suất vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tô Thị L, cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền gốc đã vay là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay có mã món vay là 6600000712395243), nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

Theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa ngân hàng và chị Tô Thị L, tuy nhiên việc vay vốn của chị L nhằm phục vụ cho gia đình và chồng chị L cũng biết việc chi vay vốn trên (anh Nguyễn Văn K là chồng chị L đã có văn bản ủy quyền **ngày 08 tháng 3 năm 2018 cho** chị L trực tiếp vay vốn). Vợ chồng anh K, chị L đã cung cấp địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, vợ chồng anh K và chị L phải có trách nhiệm với khoản vay vốn đối với ngân hàng. Tuy nhiên hiện nay chị Tô Thị L và anh Nguyễn Văn K đều không có mặt tại địa chỉ trên và không thông báo cho

Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho bị đơn anh K, chị Tô Thị L. Tuy nhiên anh K, chị L không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cũng không cung cấp chứng cứ cho Toà án, không đến Tòa theo đúng thời gian triệu tập. Đồng thời anh K, chị L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn anh K, chị L là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản (Sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay), thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi vay, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Sau khi hợp đồng tín dụng được ký kết, cho đến nay vợ chồng anh K, chị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 30.000.000đ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh K, chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có ý kiến tuy nhiên nguyên đơn cung cấp cho Tòa án hồ sơ chứng minh cho việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 30.000.000đ và tiền lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán về tiền gốc vay là 30.000.000 đồng và về phần lãi suất tính từ ngày 18/9/2019 cho đến khi trả xong số tiền gốc vay. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử nguyên đơn giữ yêu cầu về tiền gốc vay và thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất tính từ ngày 18/02/2021 đến ngày 02/8/2021 là $(30.000.000đ \times 6,6\% \times 165 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 895.068 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền mà vợ chồng anh K phải trả cho ngân hàng là 30.895.068 đồng và tiếp tục trả lãi suất cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc vay. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu do đó cần

chấp nhận là phù hợp quy định tại **Điều 244** của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi với tổng số tiền yêu cầu là 30.895.068 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ ngày 03/8/2021, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[10] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Theo đó, số tiền án phí là 30.895.068 đồng x 5% = 1.544.753 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 40, khoản 2 Điều 92, các Điều 144, 147, 203, 227, 228, 235, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều **91** của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q đối với vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tô Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tô Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền là 30.895.068 đồng (Ba mươi triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng) trong đó: số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 02/8/2021 là 895.068 đồng (Tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày 03/8/2021 đến khi thi hành án xong, vợ chồng anh K, chị L còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tô Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.544.753 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn

được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Điểm

Nguyễn Thị Trung Lan